

Bản án số: 91/2024/HS-PT
Ngày: 06 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuấn và ông Dương Văn Bản.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024, do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Minh T cùng đồng phạm đối với bản án hình sự sơ thẩm số 44/2024/HSST ngày 04/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **ĐỖ MINH T** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1978; Nơi cư trú: Tổ H, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Đỗ Minh H và bà Phạm Thị X, gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Vũ Thị Thanh T1, sinh năm 1983 và có 02 con, con lớn sinh năm 2008 con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2023 đến ngày 26/9/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **NGUYỄN MẠNH H1** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1997; Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Ngô Thị N, gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Lạc Thị C, sinh năm 2002 và có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại Quyết định 90524/QĐ-XPHC ngày 07/6/2016, Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Mạnh H2 về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe người khác”.

- Tại Quyết định 15977/QĐ-XPHC ngày 27/6/2018, Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Mạnh H2 về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe người khác”. Chấp hành xong ngày 04/7/2018.

- Tại Quyết định 40/QĐ-UBND ngày 13/4/2020, UBND xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Mạnh H2 về hành vi “Sử dụng các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ không có giấy phép”. Chấp hành xong ngày 14/4/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2023 đến ngày 06/12/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện đang tại ngoại tại địa phương. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **LÊ VIỆT H7** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Lê Văn X1 và bà Đàm Thị C1. Gia đình có 05 anh chị, bị cáo là con thứ năm. Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2023 đến ngày 21/12/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện đang tại ngoại tại địa phương. (Có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án này còn có bị cáo Dương Quốc H3 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị. Vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 24/7/2023, Công an thành phố S, tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo tại nhà xưởng của Nguyễn Mạnh H2 (H2 thuê nhà của anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1980, trú tại: TDP T, phường B, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên) thuộc TDP C, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên đang có sự việc tàng trữ hàng cấm. Tổ công tác Công an thành phố S tiến hành kiểm tra, xác minh, phát hiện tại sân phía trước phòng ở trong khuôn viên nhà xưởng có 02 thùng bìa cattông được đựng trong bao tải màu xanh, bên trong thùng thứ nhất có 18 vật hình hộp, thùng thứ hai có 07 vật hình hộp (tổng là 25 vật hình hộp), H2 khai nhận là pháo nổ, do trước đó H2 mua của Đỗ Minh T, mục đích bán kiếm lời.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành thu giữ và niêm phong vật chứng gồm:

- 25 vật hình hộp nghi là pháo hoa nổ có cùng đặc điểm, kích thước (14,5x14,5x15)cm, vỏ hộp được bọc giấy nhiều màu sắc, có in chữ nước ngoài, trên thân mỗi hộp có 02 đoạn dây màu xanh, dài từ khoảng 01 đến 02cm, đựng trong 02 thùng giấy cattông, có tổng khối lượng là 34 kilôgam (kg) được niêm phong ký hiệu lần lượt là P1, P2.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, gắn sim số 0963,820.097, bị nứt vỡ và hỏng một phần màn hình, được niêm phong vào bì niêm phong ký hiệu Hải 1.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng trắng, gắn sim số 0342. 224. 882 được niêm phong vào bì niêm phong ký hiệu H2 2.

- 02 bao tải dứa màu xanh (là bao tải bọc bên ngoài của hai thùng giấy cattông chứa các vật hình hộp, nghi pháo nổ).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công tiến hành khám xét khẩn cấp, nơi ở, đồ vật đối với Nguyễn Mạnh H2 tại TDP C, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, kết quả thu giữ:

- Tại nền nhà cách tường hướng Nam khoảng 01m phát hiện một máy đập tự chế không rõ nhãn hiệu, cao 1,25m, kích thước (60x50)cm gắn liền với 01 mô tơ bơm dầu có ký hiệu “3-PHASE-INDUCTION MOTOR MADE IN TAIWAN”.

- 01 máy đập tự chế không rõ nhãn hiệu có kích thước (1,25x0,75x037)m, gắn liền với 01 mô tơ bơm dầu có dòng chữ “NACHI UNI MOTOR 1,5W 4P”; 01 bếp ga nhãn hiệu BONGO gắn liền với 01 bình ga nhãn hiệu PETROL VIETNAM GAS” loại 21kg.

- 01 nồi kim loại đường kính 21cm, cao 11cm, bên trong chứa kim loại cô đặc có tổng khối lượng 25kg.

- 04 thanh kim loại có kích thước lần lượt là (20x5x5,5)cm; (19x5x4)cm; (20x4x1)cm hàn gắn với 01 thanh kim loại hình trụ dài (22x1,5)cm và 01 thanh kim loại dài (20x4x1)cm hàn gắn với 01 thanh kim loại hình trụ, đường kính 1,5cm; dài 17cm.

- 01 máy hàn nhãn hiệu JASIC, trên thân máy có dòng chữ “CD-20211202325”; 01 máy cắt bàn kim loại (không rõ nhãn hiệu).

- Thu giữ tại nền nhà 03 bao tải đựng các hộp nhựa có cùng đặc điểm màu vàng, đường kính 06cm, cao 03cm, có tổng khối lượng 35kg; 165kg đạn súng hơi (đạn chì, loại 5,5mm) trong đó có 26kg đựng trong 78 hộp nhựa có cùng đặc điểm màu vàng, đường kính 06cm, cao 03cm, số đạn còn lại đựng trong các túi nilon màu hồng.

- 01 thẻ nhớ nhãn hiệu HIKVISION tại camera an ninh của xưởng sản xuất.

Nguyễn Mạnh H2 khai nhận số đồ vật, tài sản trên là đạn chì và máy móc sử dụng vào việc sản xuất đạn chì, do H2 thuê Lý Văn H4 (sinh năm: 1993, trú tại xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên), Nông Văn H5 (sinh năm: 2002, trú tại xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên), Nguyễn Mạnh H6 (sinh năm: 1995, trú tại xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên), Trần Văn L1 (sinh năm: 1998, trú tại thôn K, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang), Trần Văn T3 (sinh năm: 1993, trú tại thôn K, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang), Lê Viết H7 (sinh năm: 2001, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang), Mông Đức T4 (sinh năm: 2005, trú tại thôn M, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang), Ma Văn T5 (sinh năm: 2003, trú tại thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn) trực tiếp sản xuất đạn chì cho H2.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ các đồ vật tài liệu như sau:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, đã qua sử dụng của Nông Văn H5, được niêm phong vào bì ký hiệu A.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04, đã qua sử dụng, được niêm phong vào bì ký hiệu B và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng, biển kiểm soát 98D1-505.24, đã qua sử dụng của Trần Văn L1.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, đã qua sử dụng của Lý Văn H4, được niêm phong vào bì ký hiệu C.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, đã qua sử dụng của Nguyễn Mạnh H6, được niêm phong vào bì ký hiệu D.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, đã qua sử dụng, được niêm phong vào bì ký hiệu E và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS: 97 B2-114.93, đã qua sử dụng của Ma Văn T5.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, đã qua sử dụng của Mông Đức T4, được niêm phong vào bì ký hiệu G.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, đã qua sử dụng của Lưu Thúy H8, được niêm phong vào bì ký hiệu H.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S, tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng toàn bộ số vật hình hộp (nghi là pháo, trong hộp niêm phong bì ký hiệu P1, P2) thu giữ của Nguyễn Mạnh H2, xác định có tổng khối lượng là 34kg.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy ngẫu nhiên 02 vật hình hộp có cùng đặc điểm, kích thước (14,5 x 14,5 x 15)cm, có khối lượng 2,65kg trong hộp niêm phong bì ký hiệu P1; 02 vật hình hộp có cùng đặc điểm, kích thước (14,5 x 14,5 x 15)cm, có khối lượng 2,6kg trong hộp niêm phong bì ký hiệu P2 làm mẫu gửi giám định, được niêm phong trong hộp ký hiệu lần lượt P5, P6.

Tại bản kết luận giám định số 980/KL-KTHS ngày 02/8/2023 của Phòng K, Công an tỉnh T kết luận: 02 vật hình khối hộp có cùng kích thước (14,5 x 14,5 x 15)cm, bên ngoài vỏ hộp được bọc bằng giấy nhiều màu sắc, in nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, thân hộp có gắn với 02 đoạn dây màu xanh, bên trong có 36 ống giấy hình trụ, đường kính 2,4cm, dài 15cm, được niêm phong trong bì ký hiệu P5 là pháo nổ (pháo hoa nổ); 02 vật hình khối hộp có cùng kích thước (14,5 x 14,5 x 15)cm, bên ngoài vỏ hộp được bọc bằng giấy nhiều màu sắc, in nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, thân hộp có gắn với 02 đoạn dây màu xanh, bên trong có 36 ống giấy hình trụ, đường kính 2,4cm, dài 15cm, được niêm phong trong bì ký hiệu P6 là pháo nổ (pháo hoa nổ).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S, tỉnh Thái Nguyên tiến hành chọn ngẫu nhiên 02 hộp nhựa có cùng đặc điểm màu vàng, đường kính 06cm, cao 03cm đựng các viên đạn có tổng khối lượng 01kg, được niêm phong trong hộp ký hiệu Đ1 gửi giám định. Chọn ngẫu nhiên 01 túi nilon màu hồng đựng các viên đạn có tổng khối lượng là 01kg được niêm phong trong hộp ký hiệu Đ2 gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1256/KL-KTHS ngày 07/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Các viên đạn trong bì niêm phong ký hiệu Đ1 và Đ2 gửi giám định là đạn chì, thuộc đạn súng săn. Hiện các viên đạn này còn sử dụng để bắn được.

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 25/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S, tỉnh Thái Nguyên tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở, đồ vật

đối với Đỗ Minh T tại tổ H, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, thu giữ 01 thùng bìa cattông bên trong có 07 vật hình hộp (nghỉ là pháo) có cùng đặc điểm kích thước (14,5x14,5x15)cm, vỏ hộp được bọc bằng giấy nhiều màu sắc, có in chữ nước ngoài, trên thân hộp có 02 đoạn dây màu xanh dài khoảng 01 - 02cm, được niêm phong bì ký hiệu W.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S, tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng 07 vật hình hộp thu giữ của Đỗ Minh T, xác định có tổng khối lượng là 9,2kg. Lấy ngẫu nhiên 02 vật hình hộp có cùng đặc điểm, kích thước (14,5 x14,5 x 15)cm, có khối lượng 2,68kg làm mẫu gửi giám định, được niêm phong trong hộp ký hiệu W2.

Tại kết luận giám định số 981/KL-KTHS ngày 02/8/2023 của Phòng K, Công an tỉnh T kết luận: 02 vật hình khối hộp có cùng kích thước (14,5 x 14,5 x 15)cm, bên ngoài thân vỏ hộp được bọc bằng giấy nhiều màu sắc, in nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, thân hộp có gắn với 02 đoạn dây màu xanh, bên trong có 36 ống giấy hình trụ, đường kính 2,4cm, dài 15cm, được niêm phong trong bì ký hiệu W2 là pháo nổ (pháo hoa nổ).

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 26/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S, tỉnh Thái Nguyên tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở, đồ vật đối với Dương Quốc H3 tại TDP C, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang, kết quả thu giữ: 01 thùng giấy cattông, bên ngoài bọc bao tải dứa màu xanh, bên trong chứa 18 vật hình hộp (nghỉ pháo hoa nổ) có cùng đặc điểm, kích thước (14,5x14,5x15)cm bên ngoài dán nhiều màu sắc, có in chữ nước ngoài, được niêm phong bì ký hiệu “Hung”; 01 thẻ nhớ Netac 32G được lắp trong camera an ninh gắn trên cột tầng hai nhà H3, được niêm phong vào bì ký hiệu Y1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, đã qua sử dụng (thu giữ trên người H3), được niêm phong vào bì ký hiệu Y2.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S, tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng 18 vật hình hộp (nghỉ là pháo nổ) thu giữ của Dương Quốc H3, xác định có tổng khối lượng là 24kg. Lấy ngẫu nhiên 02 vật hình hộp có cùng đặc điểm, kích thước (14,5 x14,5 x 15)cm, có khối lượng 2,7kg trong hộp niêm phong bì ký hiệu H3 làm mẫu gửi giám định, được niêm phong trong hộp ký hiệu Hung2.

Tại kết luận giám định số 982/KL-KTHS ngày 02/8/2023 của Phòng K, Công an tỉnh T kết luận: 02 vật hình khối hộp có cùng kích thước (14,5 x 14,5 x 15)cm, bên ngoài thân vỏ hộp được bọc bằng giấy nhiều màu sắc, in nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, thân hộp có gắn với 02 đoạn dây màu xanh, bên trong có 36 ống giấy hình trụ, đường kính 2,4cm, dài 15cm, được niêm phong trong bì ký hiệu Hung2 là pháo nổ (pháo hoa nổ).

Kết quả điều tra xác định được như sau: Khoảng tháng 7/2022, Nguyễn Mạnh H2 gặp và quen Đỗ Minh T, biết T có pháo nổ bán nên H2 đã nảy sinh ý định mua Pháo của T về bán kiếm lời. Ngày 19/7/2023, H2 sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu vàng, lắp sim số 0963.820.097 gọi điện vào số điện thoại 0868.848.456 của T đặt mua 03 thùng pháo nổ (mỗi thùng gồm 18 dàn, loại 36 quả/01 dàn), T đồng ý và thỏa thuận bán cho H2 với giá 11.500.000đồng/1 thùng. Sau đó, T sử dụng điện thoại nhãn hiệu IphoneXs, màu trắng, lắp sim số 0868.848.456 gọi điện cho Đào Xuân D (sinh năm: 1983, trú tại xóm Y, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên) đặt mua 03 thùng pháo nổ, D đồng ý và thỏa thuận bán cho T với giá 11.000.000đồng/1 thùng. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 20/7/2023, D điều khiển xe ô tô tải (T không nhớ đặc điểm và biển kiểm soát) chở 03 thùng pháo nổ được bọc kín trong bao tải dứa màu xanh đến khu vực tổ H, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Khi đến cách nhà T khoảng 20mét thì D gọi điện cho T ra nhận pháo nổ. Sau đó, T ra nhận 03 thùng pháo nổ được bọc kín trong bao tải dứa màu xanh, rồi mang về nhà cất và sử dụng tài khoản số 0947323626 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Quân đội của T, chuyển số tiền 33.000.000đồng vào tài khoản 68881983 Ngân hàng TMCP A của D. Sau đó, T gọi điện cho H2 bảo “*lấy được hàng về rồi mày lên lấy về đi*”, H2 đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 21/7/2023, khi đang ở xưởng sản xuất đạn chì ở TDP C, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, H2 rủ Lê Viết H7 (là người làm công cho H2) đi cùng H2 lên thành phố T chơi. Sau đó, H2 điều khiển xe ô tô Mazda3, màu sơn trắng, BKS: 20A-307.88, đã qua sử dụng (là xe của Lạc Thị C, sinh năm: 2002, trú tại xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) chở H7 đến nhà T gặp T để mua pháo nổ. Tại đây, T, H2 và H7 mỗi người bê 01 thùng pháo nổ để lên ghế sau và cốp sau xe ô tô, H2 sử dụng tài khoản Ngân hàng chuyển khoản số tiền 18.500.000đồng vào tài khoản Ngân hàng TMCP Q của T, số tiền còn lại H2 chưa thanh toán cho T. Sau khi nhận được số pháo nổ trên H2 cùng H7 điều khiển xe ô tô chở 03 thùng pháo nổ đi về TDP C, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. Trên đường đi, H7 hỏi H2 “*có phải trong thùng là pháo không*” thì H2 trả lời “*ừ*”. Khi về đến xưởng, H2 bảo H7 bê 01 thùng pháo nổ từ ghế sau xe ô tô xuống, còn H2 mở cốp phía sau xe ô tô bê 01 thùng pháo nổ, rồi đem vào để tại sân phía trước phòng ở bên trong nhà xưởng. Sau đó, H2 rủ H7 mang 01 thùng pháo nổ còn lại để trong cốp xe ô tô đến nhà Dương Quốc H3 để bán cho H3 tại TDP C, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang với giá 11.500.000đồng, khi đến nơi H7 mang 01 thùng pháo vào trong nhà H3 để, rồi H2 và H7 ăn cơm tại nhà H3, sau đó đi về, đến ngày 24/7/2023 thì bị tổ công tác Công an thành phố Sông Công phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, Nguyễn Mạnh H2, Đỗ Minh T, Lê Viết H7 và Dương Quốc H3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội

của mình, phù hợp với các tài liệu cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2024/HSST ngày 04/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Mạnh H2, Đỗ Minh T, Lê Viết H7 phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38: Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T: 05 (năm) năm 01 (một) tháng tù, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2023 đến ngày 26/9/2023. Thời hạn thụ hình còn lại tính từ ngày vào trại chấp hành án.

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38: Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H2: 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2023 đến ngày 18/02/2023. Thời hạn thụ hình còn lại tính từ ngày vào trại chấp hành án.

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38: Xử phạt bị cáo Lê Viết H7: 05 (năm) năm 01 (một) tháng tù, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2023 đến ngày 22/12/2023. Thời hạn thụ hình còn lại tính từ ngày vào trại chấp hành án.

Phạt các bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Mạnh H2, Lê Viết H7 mỗi bị cáo 20.000.000 đ (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo khác; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng trong vụ án theo quy định.

Ngày 14/6/2024 bị cáo Đỗ Minh T kháng cáo xin hưởng án treo; Ngày 12/6/2024 bị cáo Nguyễn Mạnh H2 kháng cáo xin giảm hình phạt; Ngày 13/6 bị cáo Lê Viết H7 kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Đỗ Minh T nộp số tiền 21.700.000đ là tiền án phí hình sự sơ thẩm, tiền phạt bổ sung và một phần tiền truy thu theo quyết định của bản án sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Mạnh H2 nộp số tiền 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất

vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và thấy rằng:

Bị cáo Lê Viết H7 trước khi xử sơ thẩm đã nộp số tiền 13.000.000đ. Bị cáo Đỗ Minh T trước và sau khi xét xử sơ thẩm đã nộp toàn bộ số tiền án phí hình sự sơ thẩm, tiền phạt bổ sung và tiền thu lời bất chính là 39.700.000đ. Bị cáo Nguyễn Mạnh H2 trước và sau khi xét xử sơ thẩm đã nộp toàn bộ số tiền án phí hình sự sơ thẩm, tiền phạt bổ sung là 20.200.000đ.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo Đỗ Minh T và Nguyễn Minh H9 và ghi nhận việc bị cáo nộp án phí sơ thẩm và tiền phạt bổ sung

Bị cáo Lê Viết H7 tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo H7 là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Viết H7, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo.

Để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật và tình hình an ninh trật tự tại địa phương, cần thiết phải cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Các bị cáo không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Mạnh H2, Lê Viết H7 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của các bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Mạnh H2, Lê Viết H7 làm trong hạn luật định và đúng theo thủ tục quy định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Căn cứ lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 21/7/2023, Nguyễn Mạnh H2 sử dụng xe ô tô Mazda3, màu sơn trắng, BKS: 20A-307.88 (xe của Lạc Thị C, sinh năm: 2002, trú tại xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) đi từ xưởng sản xuất đạn chì của Nguyễn Mạnh H2 thuộc tổ dân phố C, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, chở Lê Viết H7 đến nhà Đỗ Minh T thuộc tổ H, phường T, thành phố T, tỉnh Thái

Nguyên mua 03 thùng pháo hoa nổ (mỗi thùng có 18 dàn) loại 36 quả/1dàn với giá 11.500.000đồng/1thùng, mục đích để H2 bán kiếm lời, rồi H2 cùng với H7 mang 02 thùng pháo hoa nổ có tổng khối lượng là 34 kg để ở nhà xưởng, còn 01 thùng pháo có tổng khối lượng là 24 kg, cả hai cùng nhau mang đến nhà Dương Quốc H3 tại tổ dân phố C, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang bán cho H3 với giá 11.500.000đồng (mục đích H3 mua để sử dụng đốt vào dịp tết). Đến ngày 24/7/2023, thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng và khám xét thu giữ của T 01 thùng pháo hoa nổ gồm 07 dàn pháo hoa nổ có tổng khối lượng là 9,2 kg, loại 36 quả/1 dàn, mục đích bán kiếm lời thì bị phát hiện và thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Mạnh H2, Lê Viết H7 đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Mạnh H2, Lê Viết H7 xin giảm hình phạt, Hội đồng xét xử thấy:

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bị cáo Lê Viết H7 trước khi xét xử sơ thẩm đã tự nguyện nộp số tiền 13.000.000đ. Bị cáo Đỗ Minh T trước khi xét xử sơ thẩm đã tự nguyện nộp số tiền 22.700.000đ và sau khi xét xử sơ thẩm tiếp tục nộp số tiền 17.000.000đ, là tiền án phí hình sự sơ thẩm, tiền phạt bổ sung và tiền thu lời bất chính. Bị cáo Nguyễn Mạnh H2 trước khi xét xử sơ thẩm đã tự nguyện nộp số tiền 15.000.000đ, sau khi xử sơ thẩm bị cáo tiếp tục nộp số tiền 5.200.000đ là tiền án phí hình sự sơ thẩm, tiền phạt bổ sung và tiền thu lời bất chính. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy đây là tình tiết mới để xem xét cho các bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Mạnh H2 hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm chưa đưa vào phần quyết định của bản án về việc các bị cáo tự nguyện nộp tiền thu lời bất chính là thiếu sót nên cần sửa bản án sơ thẩm, ghi nhận các bị cáo đã nộp tiền thu lời bất chính để đảm bảo quyền lợi cho các bị cáo.

Như vậy, xét thái độ khai báo và nhân thân cũng như ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo là có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Mạnh H2, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự cần sửa bản án sơ thẩm và giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo Đỗ Minh T và Nguyễn Minh H9.

Bị cáo Lê Viết H7 tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo H7 là phù hợp nên Hội đồng xét xử thấy kháng cáo của bị cáo H7 là không có cơ sở để chấp nhận, cần áp dụng

điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Viết H7, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ghi nhận việc các bị cáo Đỗ Minh T đã nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung và tiền thu lời bất chính, bị cáo Nguyễn Mạnh H2 đã nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung, bị cáo Lê Viết H7 đã nộp một phần tiền phạt bổ sung.

[5]. Cần ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Mạnh H2, Lê Viết H7, buộc các bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú cho đến khi bị cáo chấp hành bản án có hiệu lực pháp luật. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Viết H7 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước. Ghi nhận việc các bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Mạnh H2 đã nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Lê Viết H7 không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Do kháng cáo của bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Mạnh H2 được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[9]. Ngoài ra, do có bị cáo đã nộp án phí sơ thẩm, tiền phạt bổ sung và tiền thu lời bất chính. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 345 của Bộ luật tố tụng hình sự có thể xem xét phần nội dung của bản án, quyết định bị kháng cáo, kháng nghị và cần sửa phần án phí sơ thẩm, tiền phạt bổ sung, tiền thu lời bất chính tại quyết định của bản án sơ thẩm.

[10]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Viết H7, giữ nguyên mức hình phạt theo quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 44/2024/HSST ngày 04/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 và Điều 345 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Mạnh H2. Sửa bản

án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Mạnh H2 và ghi nhận việc các bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung, thu lời bất chính và án phí sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Mạnh H2, Lê Viết H7.

2. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Mạnh H2, Lê Viết H7 phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

3. Về hình phạt chính: Xử phạt

- Đỗ Minh T: **05 (năm) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2023 đến ngày 26/9/2023.

- Nguyễn Mạnh H2: **05 (năm) năm 02 (hai) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2023 đến ngày 18/02/2023.

- Lê Viết H7: **05 (năm) năm 01 (một) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2023 đến ngày 22/12/2023.

4. Về hình phạt bổ sung và biện pháp tư pháp khác:

- Phạt các bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Mạnh H2, Lê Viết H7 mỗi bị cáo 20.000.000đ nộp ngân sách nhà nước.

- Truy thu bị cáo Đỗ Minh T số tiền 18.500.000đ nộp ngân sách nhà nước do thu lời bất chính.

Ghi nhận bị cáo Đỗ Minh T đã nộp xong tiền phạt bổ sung và tiền thu lời bất chính theo các Biên lai thu tiền số 0001069 ngày 12/01/2024, số 0001102 ngày 09/4/2024, số 000131 ngày 14/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Mạnh H2 đã nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung theo các Biên lai thu tiền số 0001072 ngày 15/01/2024, số 0001130 ngày 12/6/2024, số 0001146 ngày 05/8/2024, số 0001099 ngày 08/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công.

Trả lại bị cáo Đỗ Minh T số tiền 1.000.000đ.

Ghi nhận bị cáo Lê Viết H7 đã nộp số tiền 13.000.000đ phạt bổ sung theo các Biên lai thu tiền số 0001071 ngày 15/1/2024 và số 0001100 ngày 08/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công. Bị cáo còn phải tiếp tục nộp số tiền còn lại.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo Lê Viết H7 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Ghi nhận bị cáo Đỗ Minh T đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm trong số tiền thu tại biên lai số 000131 ngày 14/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Mạnh H2 đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm trong số tiền thu tại biên lai số 000130 ngày 12/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

6. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Viết H7 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Mạnh H2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

8. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 44/2024/HSST ngày 04/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND TP Sông Công;
- Công an TP Sông Công;
- VKSND TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ích Yên